

TIẾP TỤC PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ LƯƠNG UYÊN (*)

Tóm tắt: Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc. Người luôn khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là phương thức, là sức mạnh, là mục tiêu quan trọng nhất của cách mạng Việt Nam. Những chỉ dẫn của Người là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta, vì vậy chúng ta cần tiếp tục phát huy sáng tạo sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển đất nước trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Từ khóa: Đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy sức mạnh; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: Throughout the process of leading Vietnamese revolution, President Ho Chi Minh always paid special attention to the issue of national solidarity. He always affirmed that national solidarity is the method, strength, and most important goal of Vietnamese revolution. His instructions serve as the guiding needle for all actions of our Party, so we need to continue to creatively promote the strength of national solidarity in compliance with Ho Chi Minh's thought to develop the country in the existing revolutionary period.

Keywords: National solidarity; promoting the strength; Ho Chi Minh's thought.

Ngày nhận bài: 20/5/2024

Ngày biên tập: 01/8/2024

Ngày duyệt đăng: 27/8/2024

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

Thứ nhất, đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công.

Qua nghiên cứu lý luận và trải nghiệm thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc rút ra một quy luật: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi”⁽¹⁾. Đại đoàn kết là phương thức để tập hợp, tổ chức và phát huy cao độ sức mạnh của toàn thể dân tộc, góp phần quyết định đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Người khẳng định: lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không

ai thắng nổi; nhờ lực lượng ấy mà tổ tiên ta đã đánh thắng các thế lực ngoại xâm, đã giữ vững quyền tự do, tự chủ; nhờ lực lượng ấy mà cách mạng thành công, giành được độc lập. Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, từ khi Đảng ra đời đến nay, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn thực hiện đường lối đoàn kết toàn dân tộc một cách nhất quán, xuyên suốt, đúng đắn nên đã phát huy được truyền thống đoàn kết của dân tộc, tạo sức mạnh to lớn cho cách mạng.

Thứ hai, đoàn kết rộng rãi, không bỏ sót một người dân yêu nước nào.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải phân biệt rõ ai là bạn, ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù”⁽²⁾. Đó là nguyên tắc chung của mọi cuộc cách mạng, đối với một dân tộc nhỏ lại phải đối đầu với những kẻ thù mạnh và thâm độc thì trước hết phải đoàn kết rộng rãi,

(*) TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

mở rộng và tranh thủ tất cả những lực lượng và bộ phận có thể tranh thủ được. Đó là tất cả mọi người Việt Nam yêu nước, có đóng góp cho sự phát triển của dân tộc và tiến bộ xã hội, không phân biệt “già, trẻ, trai, gái, giàu, nghèo, quý, tiện”, dân tộc, đảng phái, tôn giáo, không phân biệt quá khứ và ý thức hệ, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, thù hận. Người khẳng định: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết với các tầng lớp nhân dân lao động khác”⁽³⁾.

Thứ ba, đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

Để phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, tên gọi của Mặt trận Dân tộc thống nhất đã nhiều lần thay đổi: Mặt trận Thống nhất Nhân dân phản đế Đông Dương (tháng 10/1936), Mặt trận Dân chủ Đông Dương (tháng 3/1938), Mặt trận Thống nhất Dân tộc Phản đế Đông Dương (tháng 11/1939), Mặt trận Việt Minh (tháng 5/1941), Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (tháng 5/1946), Mặt trận Liên Việt (tháng 3/1951), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (năm 1954), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (tháng 12/1960), Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam (tháng 4/1968). Năm 1976, sau khi đất nước thống nhất, các tổ chức Mặt trận trong cả nước đã được thống nhất lại thành một mặt trận chung lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Dù có nhiều tên gọi khác nhau nhưng Mặt trận Dân tộc thống nhất ở các thời kỳ đều là nơi tập hợp, quy tụ sức mạnh toàn dân tộc phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân, theo tinh thần “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”.

Để Mặt trận Dân tộc thống nhất được củng cố và phát triển bền chặt, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nguyên tắc: Đảng phải lãnh đạo Mặt trận. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc Việt Nam, được trang bị lý luận của chủ nghĩa Mác -

Lênin và luôn đặt hàng đầu nhiệm vụ: “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”. Đảng lãnh đạo Mặt trận bằng việc đề ra chính sách công tác Mặt trận đúng đắn; thông qua tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục, hướng dẫn nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng. Người thường nhắc nhở: “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”⁽⁴⁾. Khi trở thành đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, gương mẫu về mọi mặt để xứng đáng là người lãnh đạo Mặt trận. Người luôn căn dặn, sự đoàn kết trong Đảng, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo là cơ sở của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, đoàn kết trên phương pháp “cầu đồng tồn dị”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Cổ nhiên, dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp chùng chùng, có lớp lạc hậu”⁽⁵⁾. Mỗi giai cấp, tầng lớp đều có đặc điểm riêng về lối sống, trình độ, nhận thức nên đôi khi tạo ra những mâu thuẫn, xung đột về lợi ích giữa họ. Để quy tụ các giai cấp, tầng lớp thành một khối đại đoàn kết, cần phải tìm kiếm, trân trọng và phát huy những điểm tương đồng, thống nhất, lấy đó làm điểm tựa để hóa giải các điểm khác biệt, mâu thuẫn. Để tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng xã hội khác nhau vào một mục tiêu chung, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến cả những lợi ích riêng chính đáng của cá nhân mà không ảnh hưởng đến lợi ích chung của dân tộc. Người luôn khẳng định mục tiêu của cách mạng Việt Nam không chỉ đem lại “độc lập” cho dân tộc mà cả tự do, hạnh phúc, cơm ăn, áo mặc, học hành... cho tất cả mọi người.

2. Tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng ta luôn xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đại hội lần thứ VI của Đảng - Đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước đã rút ra các bài học, trong đó có bài học lấy dân làm gốc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/1993 của Bộ Chính trị (khóa VII) về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất đã khẳng định: đất nước đang đứng trước thời cơ mới và thử thách mới. Để tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, làm thất bại âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, chúng ta phải ra sức củng cố, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, củng cố, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất, phải thực hiện đại đoàn kết ở tầm cao mới và chiều sâu mới.

Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng nêu rõ: “Thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác hay người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài”⁽⁶⁾. Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng tiếp tục khẳng định: đại đoàn kết toàn dân tộc là một quan điểm, chủ trương lớn cần được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nỗ lực củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc khẳng định:

tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, đất nước đang đứng trước những thời cơ mới, đồng thời cũng có những khó khăn, thách thức mới, tác động tới khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Để phát triển đất nước nhanh và bền vững, cần tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo ra sức mạnh tổng hợp, từng bước xác lập, khẳng định cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín của nước Việt Nam trên trường quốc tế. Trọng tâm là quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc để tiếp tục vận dụng sáng tạo vào thực tiễn để đem lại những hiệu quả, tác dụng to lớn, thiết thực. Vì vậy, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, mở rộng tối đa các lực lượng đoàn kết: xác định lực lượng để đoàn kết cần căn cứ trên những quan hệ xã hội hiện thực và cụ thể với nhiều góc độ khác nhau trong một chỉnh thể thống nhất. Đoàn kết chính là xóa bỏ sự ngăn cách, những mặc cảm, định kiến để con người chia sẻ đồng cam, liên kết cùng nhau. Đảng ta luôn khẳng định, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được cấu thành bởi mọi người dân Việt Nam trong tất cả lực lượng dân tộc, tôn giáo, các giai cấp, tầng lớp, bộ phận xã hội khác nhau. Mỗi lực lượng đều đóng vai trò quan trọng tạo nên sức mạnh chung của khối đại đoàn kết toàn dân. Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định tầm quan trọng không thể thay thế của tất cả các lực lượng trong xã hội để tạo nên sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ hai, về phương pháp tập hợp lực lượng: trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, các quan hệ xã hội đã trở nên cởi mở và dân chủ, phương pháp để tập hợp lực lượng cũng cần thay đổi. Đại hội XIII của Đảng xác định mục tiêu của cách mạng Việt Nam và cũng là quan

điểm thống nhất, đồng thuận quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc: “Những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ của Đảng để khơi thông mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại... vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽⁷⁾. Đại hội XIII của Đảng nêu rõ chủ trương: “Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁽⁸⁾. Trong điều kiện hiện nay, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, tạo điều kiện để mỗi người phát huy hết năng lực sáng tạo cũng là cơ sở, là nội dung để tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ ba, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là hạt nhân lãnh đạo của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng là ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phần đầu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Để phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng, cần tăng cường, củng cố hạt nhân đoàn kết trong Đảng, cùng với sự quyết liệt trong công tác phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay. Đảng và Nhà nước đang triển khai quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước đột phá công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạt được nhiều kết quả cụ thể, rõ rệt, tích cực. Nhân dân ngày càng tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ tư, khơi dậy lòng yêu nước và ý chí tự lực, tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân: yêu nước, nhân ái, đoàn kết là những giá trị tinh thần truyền thống tốt đẹp trong mỗi người Việt Nam. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành công trong việc khơi dậy và phát huy cao độ tinh thần thành sức

mạnh quật khởi của dân tộc, tạo ra sức mạnh to lớn chiến thắng mọi kẻ thù. Ngày nay, đất nước đã được độc lập, mọi tầng lớp nhân dân phải vươn lên làm giàu chính đáng, tích cực lao động, cống hiến, đổi mới sáng tạo, nâng cao ý chí tự lực, tự cường, góp phần đưa nước ta ngày càng phát triển vững mạnh, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Do đó, Đảng và Nhà nước ta cần có những chính sách phù hợp bối cảnh mới để giúp các tầng lớp nhân dân hiện thực hóa mục tiêu của mình. Đó là coi trọng việc phát huy động lực, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đổi mới giáo dục, tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo; xây dựng chính sách mới có tính đột phá hơn để thu hút, sử dụng, trọng dụng, đãi ngộ người có đức, có tài...

Thứ năm, đấu tranh chống các âm mưu thù địch, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc: các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội chính trị thường xuyên kích động nhân dân, thổi phồng các vấn đề “nhạy cảm” trong xã hội; lợi dụng những khuyết điểm, hạn chế, sơ hở của các cấp chính quyền, của Đảng, Nhà nước... khiến người dân từ nghi ngờ, dẫn đến mất lòng tin vào Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, toàn hệ thống chính trị cần tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên để Nhân dân nhận thức rõ âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch; từ đó, tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, nâng cao tinh thần cảnh giác, sự nhạy bén trong nhận thức và tích cực tham gia đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch./.

Ghi chú:

(1), (4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 3, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.256, tr.168.

(2) Sdd, tập 13, tr.453.

(3) Sdd, tập 9, tr.244.

(5) Sdd, tập 5, tr.336.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG-ST, H.2001, tr.123-124.

(7), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.8-9, tr.165-166.